

GIỚI THIỆU SÁCH

SÁCH TRẮNG: TÔN GIÁO VÀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM

Đầu tháng 2 năm 2007, Ban Tôn giáo Chính Phủ kết hợp với Vụ báo chí Bộ Ngoại giao đã chính thức công bố cuốn sách trắng có nhan đề: *Tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam*.

Đúng như ông Nguyễn Thế Doanh Phó trưởng ban thường trực Ban Tôn giáo Chính Phủ, trong buổi họp báo công bố sách trắng đã nhấn mạnh đến vị thế của Việt Nam hiện nay trên trường quốc tế cũng như sau 20 năm Đổi mới đã đến lúc những người làm công tác tôn giáo ở Việt Nam thông qua cuốn sách này để cung cấp cho bạn đọc những thông tin, những chính sách tôn giáo của Nhà nước Việt Nam những năm gần đây.

Cuốn sách dày 87 trang, khổ nhỏ, bao gồm 3 chương:

Chương I: Tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam (từ tr 7 đến tr 37)

Nội dung của chương này nhằm giới thiệu cho bạn đọc gần xa biết được tình hình ra đời và những hoạt động của sáu tôn giáo chính ở Việt Nam. Những tôn giáo này đang hoạt động hợp pháp và được nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức công nhận như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài và Phật giáo Hoà Hảo. Tuy rằng lịch sử hình thành các tôn giáo này ngắn dài khác nhau song quy tụ lại là những tôn giáo đã và đang gắn chặt vận mệnh của mình với quá trình xây dựng và đổi mới của đất nước Việt Nam từ xưa đến nay.

Ngoài 06 tôn giáo trên, ở Việt Nam còn có tư liệu về các tôn giáo khác vừa được Nhà nước công nhận như Tịnh độ cư sĩ Phật hội, Tứ Ân hiếu nghĩa, Bửu Sơn kỳ hương, Baha'i, một số hệ phái Tin Lành và những tôn giáo tín ngưỡng

của các dân tộc thiểu số trên đất Việt Nam. Tất cả những hoạt động của các tôn giáo này tạo nên một bức tranh đa dân tộc đa tôn giáo ở Việt Nam.

Chương II: Chính sách của Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng tôn giáo. (từ tr 38 đến tr 70)

Trong chương này, cuốn sách cung cấp cho bạn đọc một loạt các văn bản về công tác quản lí các tôn giáo của Nhà Nước Việt Nam từ khi mới khai sinh cho đến ngày nay. Đó là một quá trình xuyên suốt tư tưởng nhân văn của Chủ tịch Hồ Chí Minh được thể hiện qua bản Hiếp pháp đầu tiên được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 11 năm 1946, sau đó là sắc lệnh 234/SL kí ngày 14 tháng 6 năm 1955. Năm 1958 trả lời câu hỏi của cử tri Hà Nội, Bác Hồ đã khẳng định lại rằng: "ở các nước xã hội chủ nghĩa, tín ngưỡng hoàn toàn tự do. Ở Việt Nam ta cũng vậy"(tr: 39).

Những người làm công tác quản lí tôn giáo ở Việt Nam, trong nhiều năm qua, thấm nhuần lời dạy của Bác Hồ đã và đang xây dựng một hệ thống các văn bản Pháp luật về tôn giáo nhằm tạo mọi điều kiện cho các hoạt động của các tôn giáo trên lãnh thổ Việt Nam được thuận lợi và tự do.

Kết quả của việc thực hiện chính sách và pháp luật của nhà nước Việt Nam với tín ngưỡng, tôn giáo trong nhiều năm qua được dư luận gần xa đánh giá cao. Sau gần 20 năm đổi mới ở Việt Nam đã công nhận 16 tổ chức tôn giáo của 6 tôn giáo được nhà nước công nhận tư cách pháp nhân. Trong tháng 9 năm 2006, các tổ chức tôn giáo như Tứ Ân hiếu nghĩa, Tịnh Độ cư sĩ Phật hội, Hội truyền giáo Cơ Đốc đã được cấp giấy chứng nhận hoạt động tôn giáo, tiến tới lễ công nhận về mặt tổ chức theo quy định của pháp luật (tr:59).

Như vậy là với hơn 30 trang giấy chương II đã cung cấp cho bạn đọc một cái nhìn toàn cảnh về công tác quản lí tôn giáo ở Việt Nam từ khi mới khai sinh ra nhà Nước Việt Nam cho đến ngày nay. Trong ngần ấy năm tồn tại của

nhà nước Việt Nam, đất nước ta đã phải trải qua 2 cuộc kháng chiến trường chinh gian khổ hết đánh Pháp lại đánh Mỹ, vậy mà Nhà nước chúng ta vẫn quan tâm tới công tác tôn giáo, vẫn có một cách nhìn đúng đắn đối với sự đóng góp của các tôn giáo trong quá trình đấu tranh và xây dựng Tổ quốc. Nhiều văn bản pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo đã ra đời. Gần đây Nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã thông qua bản Pháp lệnh về tín ngưỡng tôn giáo nhằm tái khẳng định đường hướng quản lý đúng đắn của mình cũng như tạo những điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức tôn giáo hoạt động.

Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành cũng sẽ không dung túng cho các thế lực thù địch bên ngoài lợi dụng tôn giáo để làm chính trị.

Chương III: Quan hệ quốc tế của các tổ chức tôn giáo (từ tr 71 đến tr 79)

Ngay từ chương I, cuốn sách đã cho người đọc hiểu rằng ở Việt Nam ngoài tín ngưỡng thì bản thân tôn giáo ở Việt Nam có hai dòng, dòng tôn giáo Nội sinh như: Cao Đài, Hoà Hảo, Tịnh Độ cư sĩ... Và dòng tôn giáo ngoại sinh hay ngoại nhập như: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo... Điều này có nghĩa là ngay từ khi các tôn giáo mới du nhập vào Việt Nam thì cũng đồng nghĩa với việc nảy sinh mối quan hệ quốc tế trong các tổ chức tôn giáo.

Tôn giáo ngoại sinh nào cũng có người truyền giáo từ bên ngoài vào, họ có thể là người nước ngoài, họ cũng có thể là người Việt Nam đang sống ở nước ngoài chính vì vậy, chúng ta phải giải quyết các mối quan hệ quốc tế này thế nào? Chương III của cuốn sách ra đời nhằm giải quyết những nảy sinh như vậy.

Chương III đã giới thiệu cho bạn đọc những quan điểm của Nhà nước Việt Nam về quan hệ quốc tế của các tôn giáo bằng những điều quy định trong luật như sau:

Điều 3 trong Sắc lệnh 234/SL ngày 14-6-1955 đã ghi: "Các nhà tu hành người ngoại quốc mà Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà cho phép, thì được giảng đạo như các nhà tu hành Việt Nam và phải tuân theo luật pháp

của nước Việt Nam dân chủ cộng hoà như các ngoại kiều khác."

Hay Điều 6 của Pháp lệnh về tín ngưỡng tôn giáo khẳng định một nguyên tắc nhất quán: "Quan hệ giữa nhà nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam với các quốc gia, tổ chức quốc tế về vấn đề có liên quan tới tôn giáo phải dựa trên nguyên tắc tôn trọng độc lập chủ quyền, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, các bên cùng có lợi, phù hợp với luật pháp của mỗi bên, pháp luật và thông lệ quốc tế." (tr: 71-72).

Dựa trên những nguyên tắc này chúng ta đã tạo những điều kiện thuận lợi cho các tôn giáo ở Việt Nam có mối quan hệ tốt đẹp với các tổ chức tôn giáo quốc tế như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Hồi giáo, Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo.... Những hoạt động trên nhằm tái khẳng định ở Việt Nam hiện nay, các tôn giáo đang hoạt động bình thường trong khuôn khổ luật pháp của Việt Nam.

Cuối sách còn có 01 Phụ bản: Số tín đồ, chức sắc và các cơ sở thờ tự của từng tôn giáo (từ trang 80 đến trang 84).

Phụ bản của cuốn sách cung cấp cho người đọc những số liệu mới nhất về chức sắc, tín đồ, cơ sở thờ tự của các tôn giáo như Phật giáo, Công giáo, Hồi giáo, Tin Lành, Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo, Tịnh Độ cư sĩ, Tứ ân hiếu nghĩa. Các số liệu này được tính từ năm 2001 -2005.

Nhìn chung cuốn sách trắng về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam đã cung cấp cho bạn đọc một bức tranh toàn cảnh về tôn giáo từ khi mới khai sinh ra Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà cho đến ngày nay, cũng như những thành tựu về công tác tôn giáo mà chúng ta đã làm trong nhiều năm qua. Đây là cuốn sách rất bổ ích và thông qua cuốn sách này bạn đọc có thể hiểu thêm về Nhà nước Việt Nam khẳng định quyền tự do theo hoặc không theo một tín ngưỡng, một tôn giáo nào đã được quy định rõ ràng trong hệ thống luật pháp Việt Nam và được đảm bảo trên thực tế.

TS. Nguyễn Mạnh Cường
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO